

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày: 30/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Khắc Thịnh**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Bé Hai**

Bà **Hồ Thị Mai Hương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Kim Xoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Minh Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/HSST ngày 08/02/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST - HS ngày 08/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/HSST - QĐ ngày 21/3/2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Tư**, sinh năm: 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã Mỹ La, huyện Ca La, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: ấp Bình, xã Bình Thạnh, huyện Ca La, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Cha tên: Nguyễn Văn Ki, sinh năm: 1975; Mẹ tên: Nguyễn Thị Bé Thuần, sinh năm: 1975; Vợ: Trần Thị Tuyết Minh, sinh năm 1995; có 01 con, sinh năm 2016; Tiền sự, tiền án: Không; Bắt tạm giam ngày: 28/7/2017 đến ngày 28/01/2018 thì cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Đình Hân**, sinh năm: 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: đội 2, xã Cát Qua, huyện Ho Đu, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Cha tên: Nguyễn Đình Hu, sinh năm: 1963; Mẹ tên: Lê Thị Nguy, sinh năm: 1966; Tiền sự, tiền án: Không; Khởi tố cho tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Trần Thị Tuyết Minh**, sinh năm 1995 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Bình, xã Bình Thạnh, huyện Ca La, tỉnh Đồng Tháp.

2/ **Hoàng Ma**, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: 1/116, Yên La, Vĩnh Tu, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3/ **Lương Thị Ngọc Bi**, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ: tổ 12, Sà Đò, Lon Bi, thành phố Hà Nội.

- 4/ **Tổng Thanh Quân**, sinh năm 1988 (vắng mặt);
Địa chỉ: phòng 2530, HH4B Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
- 5/ **Nguyễn Ngọc Hòa**, sinh năm 1981 (vắng mặt);
Địa chỉ: 510, Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
- 6/ **Tạ Hữu Dung**, sinh năm 1987 (vắng mặt);
Địa chỉ: tổ 2, Tây Tựu, Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- 7/ **Hoàng Văn Tuấn**, sinh năm 1990 (vắng mặt);
Địa chỉ: ngõ 297, Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
- 8/ **Nguyễn Trà Thu**, sinh năm 1984 (vắng mặt);
Địa chỉ: phòng 903, nhà ở 14C, khu đô thị Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
- 9/ **Nguyễn Quang Tuấn**, sinh năm 1988 (vắng mặt);
Địa chỉ: phòng N12, LK1, khu chung cư Splendora, Bắc An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.
- 10/ **Nguyễn Viết Tân**, sinh năm 1991 (vắng mặt);
Địa chỉ: 209 lô A, cư xá Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.
- 11/ **Chu Huy Hoàng**, sinh năm 1989 (vắng mặt);
Địa chỉ: 435, Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.
- 12/ **Huỳnh Thị Nga**, sinh năm 1958 (có mặt);
Địa chỉ: ấp 2, xã Mỹ La, huyện Ca La, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2010, Nguyễn Văn Tư tạo lập, quản trị, điều hành trang web <http://show9vip.com> và đăng ký tên miền tại trang web <http://Namecheap.com> để bảo mật địa chỉ ảo (địa chỉ tên miền quốc tế, email, số điện thoại). Tư tìm kiếm trên mạng internet và tải các phim ảnh, video, clip có nội dung đồi trụy về lưu tại ổ cứng rồi chỉnh sửa tiêu đề phim sau đó đăng tải lên trang web này. Sau khi có người truy cập xem phim “sex” ổn định, Tư sử dụng email: Show9xdotcom@gmail.com và Show9vip_com@yahoo.com.vn hoặc thông qua phần “chat yahoo” liên hệ trên trang web để trao đổi thông tin, thỏa thuận nhận đặt “baner”, “popup” quảng cáo trên trang web. Trang web: <http://show9vip.com> hoạt động đến cuối năm 2015 thì ngưng và chuyển sang trang web <http://showjav.com>.

Từ tháng 7/2015 đến tháng 12/2015, Nguyễn Văn Tư tạo lập và điều hành, quản trị thêm các trang web <http://hocjav.net> và <http://showjav.com>. Cũng như các trang web sex trước đó, Tư tìm và đăng phim ảnh, video, clip có nội dung đồi trụy lên các trang web này để nhiều người xem và sau đó nhận tiền thuê đặt quảng cáo.

Ngoài các trang web trên, thì trong thời gian các tháng 11, tháng 12/2015 và tháng 6/2016, Tư thuê Nguyễn Đình Hân viết mã nguồn (code), thiết kế giao diện trang web, cài đặt VPS, get link video trên youtube.com và google drive cho các trang web <http://avnhat.net>; <http://avxx.tv> và <http://sexsuong.net>. Sau khi viết xong Hân chuyển ID máy chủ ảo và pass (mật khẩu) đăng nhập để Tư thực hiện quyền điều hành, quản trị và hoạt động việc đăng tải các phim, ảnh đồi trụy.

Tại Kết luận giám số 931/C54-P6 định ngày 12/5/2017 của Viện KHHS Bộ Công an thì số lượt người truy cập các website trong khoảng thời gian các web site trên hoạt động đến ngày bị cơ quan Công an phát hiện, ngăn chặn là 12.644.000 lượt. Tổng số phim đã đăng là 5.681 phim.

Kết luận giám định ngày 13/6/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thì các phim, ảnh mà Nguyễn Văn Tư đăng tải lên các trang web trên đều có nội dung đồi trụy.

Để nhận tiền và rút tiền, Tư mở các tài khoản tại Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Văn Tư số: 0601000498077, 0601000462989, 0601000443820 và 06010004472704; Tài khoản ngân hàng BIDV số: 69110000210532; Tài khoản ngân hàng Sacombank số: 070035644952; Tài khoản ngân hàng Á Châu (ACB) số: 213824979. Tài khoản ngân hàng Á Châu (ACB) Visa số: 4214946500526262 và 02 Tài khoản ngân hàng Sacombank mang tên Trần Thị Tuyết Minh (là vợ Tư) số tài khoản: 070067657630 và Tài khoản ngân hàng Vietcombank số: 0601000502021 và 0601000463254.

Tổng số tiền Nguyễn Văn Tư thu được từ nhận đặt “banner”, “popup” quảng cáo của các Công ty quảng cáo nước ngoài là: 515.365.333 đồng (Năm trăm mười lăm triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi ba đồng) và 103.974,77USD (Một trăm linh ba nghìn chín trăm bảy mươi tư phẩy bảy bảy đô la), tương đương 2.209.047.963 đồng (hai tỷ hai trăm linh chín triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi ba đồng) theo tỷ giá ngoại tệ giữa đồng Đô la Mỹ và đồng Việt Nam trong khoảng thời gian từ 01/01/2015 đến 21/01/2017 thì 01 USD tương đương 21,246 VNĐ. Tổng các khoản Tư đã thu được là: 2.724.413.296 đồng được chuyển vào tài khoản ảo trên mạng Internet.

Trong tổng số tiền 2.724.413.296 đồng thu được từ việc cho thuê đặt quảng cáo, Tư rút tiền mặt được 1.203.967.134 đồng, số còn lại trong tài khoản ảo Tư thanh toán các chi phí thuê tên miền, thuê máy chủ ảo; thanh toán phí duy trì tài khoản Paypal, Payoneer, trả tiền thuê bao Internet cho nhà mạng VNPT hết 1.520.446.162 đồng, hiện còn trên các tài khoản ảo trong các tài khoản gồm Paypal là 159.94USD (một trăm năm mươi chín chẵn chín mươi bốn đô la) tương đương 3.398.085 đồng (ba triệu ba trăm chín mươi tám nghìn không trăm tám mươi lăm đồng); Payoneer là 5.28USD (năm chẵn hai tám đô la) tương đương 112.178 đồng (một trăm mười một nghìn một trăm bảy mươi tám đồng) tổng cộng là 3.510.263

đồng. Sau khi hành vi phạm tội của Tư bị phát hiện, Tư không còn hoạt động nên các tài khoản ảo trên đã bị khóa, nên không thu hồi được số tiền còn lại.

Riêng đối với số tiền 1.203.967.134 đồng rút được, Tư sử dụng 82.660.526 đồng để trả cho Hân viết mã nguồn các website, gửi ngân hàng số tiền 990.000.000 đồng vào 01 thẻ tiết kiệm tại ngân hàng Sacombank, chi nhánh Đồng Tháp đứng tên vợ là Trần Thị Tuyết Minh (hiện thẻ tiết kiệm này đang được ngân hàng phong tỏa), còn lại 131.306.608 đồng Tư chi tiêu sinh hoạt hàng ngày.

Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Đình Hân được thực hiện từ năm 2015, thông qua diễn đàn tin học “ddth.com” Hân quen biết với Nguyễn Văn Tư. Tư thuê Hân viết code giao diện trang web, cài đặt VPS, get link phim. Sau khi viết, thiết kế giao diện, cài VPS xong, Hân chuyển ID máy chủ ảo và pass đăng nhập để Tư thực hiện việc điều hành, quản trị, sử dụng cho việc đăng tải các phim, ảnh có nội dung đồi trụy. Tư đã trả cho Hân tiền công là 82.660.526 đồng (tám mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng).

Ngoài hành vi giúp sức cho Nguyễn Văn Tư “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy”, Hân còn tự tạo lập, điều hành, quản trị, 03 website <http://Javhdx.tv>, <http://Pornhdx.tv> và <http://Pornhdx.com>. Hân tải các phim, ảnh đồi trụy từ trên mạng internet rồi đưa lên các tài khoản Google Drive của Hân tạo lập trước đó để lấy đường link, sau đó copy đường link của phim, ảnh, video, clip vào tài khoản quản trị trang web để đăng lên hoặc copy link các phim ảnh, video, clip từ trang web <http://pornohub.su> dán vào trang web sex của Hân. Mục đích đưa các phim đồi trụy lên các trang web này để nhằm thu hút nhiều người truy cập xem phim, từ đó Hân liên hệ nhận quảng cáo với các đối tác thu lợi.

Các Kết luận giám định số 5050/C54-P6 ngày 28/11/2017 của Viện KHHS Bộ Công an, Kết luận giám định ngày 29/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kết luận giám định số 01 ngày 03/01/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông thì các phim ảnh mà Nguyễn Đình Hân đăng tải lên các trang web do Hân tạo lập đều là phim, ảnh có nội dung đồi trụy.

Cũng tại Kết luận giám định số 01 ngày 03/01/2018 của Bộ thông tin và Truyền thông thì trong khoảng thời gian từ ngày 18/9/2017- 22/9/2017 có 940 IP nguồn truy cập vào trang web <http://pornhdx.tv> và 12.137 IP nguồn truy cập vào trang web <http://pornhdx.com> để xem phim “sex”.

Nguyễn Đình Hân đăng ký, sử dụng tài khoản Paypal và tài khoản Ngân hàng Vietinbank số: 104000532420 để thực hiện các giao dịch nhận và rút tiền. Tổng số tiền Hân nhận được từ các đối tác thuê đặt quảng cáo trên các trang web sex của Hân thông qua tài khoản Paypal là 16.679,11 USD (mười sáu nghìn sáu trăm bảy chín phẩy mười một đô la Mỹ) tương đương 350.861.758 đồng (ba trăm năm mươi triệu tám trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng). Trong đó, Hân sử dụng số tiền 96.349.011 đồng để trả tiền thuê máy chủ ảo, duy trì

tài khoản, thanh toán chi phí thuê tên miền, còn lại Hân đã rút được 250.791.231 đồng để chi tiêu sinh hoạt cá nhân, hiện còn trong tài khoản ảo số tiền 358.663 đồng và trong tài khoản Vietinbank số tiền 3.362.853 đồng (hiện các tài khoản đã bị khóa theo yêu cầu của Cơ quan điều tra).

Để thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Đình Hân sử dụng máy tính kết nối mạng internet đăng ký thuê bao của nhà cung cấp dịch vụ FPT tại nhà ở đội 2, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội.

Quá trình điều tra, đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Tư và Nguyễn Đình Hân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ công an đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các bị can để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Đối với hành vi của Nguyễn Đình Hân, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách vụ án để điều tra xử lý riêng. Tuy nhiên, xét thấy việc tách vụ án là chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật nên Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao đã trả hồ sơ điều tra bổ sung và Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã ban hành bản Kết luận điều tra bổ sung nhập vụ án về hành vi phạm tội của Nguyễn Đình Hân vào vụ án Nguyễn Văn Tư để xử lý chung trong cùng một vụ án.

Vật chứng thu giữ: có bảng kê vật chứng kèm theo.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã đề nghị Ngân hàng Sacombank chi nhánh Sa Đéc phong tỏa sổ tiết kiệm có kỳ hạn mang tên Trần Thị Tuyết Minh với số tiền gốc là 990.000.000 đồng, cộng với lãi suất hiện là 1.002.565.283 đồng.

Tại cáo trạng số 09/CT - VKSHCL ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố **Nguyễn Văn Tư** và **Nguyễn Đình Hân** về tội “*Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy*” theo điểm b khoản 1 Điều 253 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Tư và Nguyễn Đình Hân cùng phạm tội “*Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 253; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tư với mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 253; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Hân với mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 253 Bộ luật hình sự;

Đề nghị phạt các bị cáo Tư, Hân mỗi bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng, đề nghị Tòa tuyên như phần quyết định của bản cáo trạng đã nêu. Đối với số tiền lãi phát sinh từ số tiền thu lợi bất chính 990.000.000 đồng trong sổ tiết kiệm có kỳ hạn mang tên Trần Thị Tuyết Minh tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh Sa Đéc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Tư và Nguyễn Đình Hân đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều khẳng định hành vi được mô tả trong bản cáo trạng số 09/CT-VKSHCL ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Chính các bị cáo Nguyễn Văn Tư và Nguyễn Đình Hân đã tạo lập, quản lý, điều hành nhiều trang Web chứa phim có nội dung đồi trụy lên mạng Internet từ năm 2015 đến năm 2017 tại địa bàn xã Mỹ Long và xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội nhằm mục đích thu lợi bất chính từ việc cho thuê đặt quảng cáo trên các trang Web có nội dung đồi trụy thì bị phát hiện xử lý.

Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo là có tội và đã phạm vào tội “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy”. Do thời điểm phạm tội của các bị cáo và thời điểm xét xử vụ án là thời điểm chuyển giao giữa Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật và căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội; xét thấy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 253 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại điểm b khoản 1 Điều 253 Bộ luật hình sự qui định:

“Người nào làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ nhằm phổ biến sách, báo, tranh, ảnh, phim, nhạc hoặc những vật phẩm khác có tính chất đồi trụy, cũng như có hành vi khác truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

- a) ...
- b) *Phổ biến cho nhiều người”;*

Các bị cáo là những người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Đồng thời, các bị cáo cũng là người lao động nên các bị cáo thừa biết rằng con người muốn có được tài sản bằng con đường làm ăn chân chính phải cực khổ như thế nào. Từ đó, các bị cáo phải biết điều chỉnh suy nghĩ cũng như hành vi của mình, chí thú làm ăn lương thiện. Các bị cáo đã không làm được như vậy mà ngược lại, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nhưng không bằng con đường làm ăn lương thiện, lại thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên các bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai rằng biết việc thực hiện hành vi truyền bá phim ảnh có nội dung đồi trụy, phổ biến cho người khác xem là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, chứng tỏ việc phạm tội của các bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chắc chẽ với nhau, cũng không có sự phân công, bàn bạc, sắp đặt vai trò cụ thể cho nhau và cũng không chịu sự điều khiển của người nào nên đây chỉ là dạng đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, xét về nhân thân, hành vi, động cơ, tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của từng bị cáo có khác nhau nên cũng cần xem xét đối với từng bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn Tư là người tạo lập, điều hành, quản trị, cho thuê quảng cáo nhiều trang web chứa phim có nội dung đồi trụy cho nhiều người xem để thu lợi bất chính; đồng thời thuê Hân viết, thiết kế giao diện, cài VPS các trang web chứa phim có nội dung đồi trụy nên Tư phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Còn bị cáo Nguyễn Đình Hân là người được Tư thuê viết thiết kế giao diện, cài VPS, nhận tiền thù lao từ Tư. Do đó, bị cáo Hân phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là đồng phạm giúp sức trong vụ án. Ngoài ra, Hân cũng tự tạo lập, điều hành nhiều trang web có phim đồi trụy cho nhiều người xem và cho thuê quảng cáo để hưởng lợi. Cho nên, bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của bị cáo ở phần này.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến kỷ cương luật pháp Nhà nước, trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng và nếp sống lành Ma, văn Minh cũng như trái với truyền thống đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam. Hành vi đó còn gây xôn xao dư luận, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là việc làm cần thiết. Đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập cải tạo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này, đồng thời cũng nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Về nhân thân, cả hai bị cáo đều xuất thân là thành phần nhân dân lao động chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Tư là lao động chính trong gia đình để nuôi con còn nhỏ. Gia đình bị cáo Hân có công với cách mạng, ông ngoại của bị cáo được tặng thưởng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, Hân chương kháng chiến hạng nhì. Sau khi phạm tội, bị cáo Tư đã nộp lại xong toàn bộ số tiền thu lợi bất chính (theo biên lai thu số 001974 ngày 29/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh), bị cáo Hân cũng đã nộp lại được một phần. Do đó, cũng cần áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền thu lợi bất chính là 333.451.757 đồng (trong đó: tiền nhận được từ cho thuê quảng cáo là 250.791.231 đồng, tiền nhận được từ việc Tư thuê viết chương trình là 82.660.526 đồng) là số tiền do phạm tội mà có. Xét thấy cần phải buộc bị cáo Nguyễn Đình Hân nộp lại để nộp vào ngân sách Nhà nước. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án, bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 001973 ngày 21/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy, bị cáo Hân còn phải nộp lại 323.451.757 đồng.

Về vật chứng: Đối với 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell màu đỏ, có số seri HM7QGR1, đã qua sử dụng; 01 (một) ổ cứng di động hiệu WD Digital màu đỏ đen, có số WXQ1EB5D8HRY, không kiểm tra dung lượng, đã qua sử dụng; 01 (một) ổ cứng di động WD, màu đen, không kiểm tra dung lượng, có số S/N: WCC3F0JH18CT, đã qua sử dụng; 01 (một) Modem Internet của nhà mạng FPT có số SN1309174668, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, không kiểm tra IMEI, hiệu Model A1661, đã qua sử dụng là các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Xét thấy cần phải tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 990.000.000 đồng mà Tư thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có, số tiền này trong tài khoản tiết kiệm số 070070682387 của Ngân hàng Sacombank chi nhánh Sa Đéc, Đồng Tháp mang tên Trần Thị Tuyết Minh đã được phong tỏa theo công văn số 109/2017/PGD SA ĐÉC ngày 27/4/2017 của Ngân hàng Sacombank trên cơ sở đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an cộng với lãi suất hiện là 1.002.565.283 đồng. Xét thấy cần phải tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 3.362.853 đồng trong tài khoản Vietinbank mang tên Nguyễn Đình Huan là số tiền do phạm tội mà có. Xét thấy cần phải tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) thẻ nhựa tài khoản ngân hàng Á Châu (ACB), trên mặt thẻ có dòng chữ NGUYEN VAN TU và dòng số 9704 1620 0678 5271; 01 (một) thẻ nhựa tài khoản ngân hàng Vietcombank Visa, trên mặt thẻ có dòng chữ NGUYEN VAN TU và dòng số 4283 1000 0010 0709; 01 (một) thẻ nhựa tài khoản ngân hàng Sacombank, trên mặt trước thẻ có dòng chữ Thẻ thanh toán Plus và dòng số 9704 0300 9271 8342; 01 (một) thẻ nhựa tài khoản ngân hàng Sacombank, trên mặt trước thẻ có dòng chữ Thẻ thanh toán Plus và dòng số 9704 03500680 9186; mặt sau thẻ có dòng chữ Trần Thị Tuyết Minh; 01 (một) thẻ nhựa tài khoản ngân hàng Vietcombank, trên mặt thẻ có dòng chữ TRAN THI TUYET MINH và dòng số 9704 3666 0702 0755 029; 01 (một) thẻ nhựa tài khoản tiền ảo Payoneer, trên mặt thẻ có dòng chữ TU NGUYEN VAN và dòng số 5300 7211 1926 6101; 01 (một) thẻ nhựa tài khoản ngân hàng BIDV, trên mặt thẻ có dòng số 9704 1800 6021 4699 và dòng chữ NGUYEN VAN TU; 01 (một) thẻ nhựa tài khoản tiền ảo Payoneer, trên mặt thẻ có số 5300 7211 1914 2963 và dòng chữ TU NGUYEN VAN; 01 (một) thẻ nhựa tài khoản tiền ảo Payoneer, trên mặt thẻ có số 5300 7211 2456 5844 và dòng chữ MINH TRAN THI TUYET; 200 (hai trăm) đĩa CD, DVD được đánh số từ 01 đến 200, trên mỗi đĩa có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn Tư; 01 (một) thẻ nhựa tài khoản ngân hàng Vietinbank, có số 4705 7002 0362 3918, mang tên Nguyen Dinh Huan; 01 (một) thẻ nhựa tài khoản ngân hàng ACB, có số 4214 9456 0100 9178, mang tên Nguyen Dinh Huan; 01 (một) thẻ nhựa tài khoản ngân hàng ACB Visa, trên mặt thẻ có dòng chữ NGUYEN VAN TU và dòng số 4214 9465 00526262; 01 (một) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn ngân hàng Sacombank chi nhánh Sa Đéc, Đồng Tháp, mang tên Trần Thị Tuyết Minh, số tài khoản 070070682387 là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội. Xét thấy cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) thẻ nhựa tài khoản ngân hàng ACB Visa, trên mặt thẻ có dòng chữ HUYNH THI NGA và dòng số 4214 9435 1432 2481; 01 (một) thẻ nhựa tài khoản ATM Card, trên mặt thẻ có dòng chữ CHAN BOON HSIEN JEFFREY và dòng số 2422 820.6; 01 (một) thẻ nhựa tài khoản ngân hàng ACB, có số 5267 9050 0029 4030, mang tên Nguyen Dinh Huan; 02 sim có dãy số: 8984 0488 3100 7296 276 và thẻ sim có số 8984 04800 88106 36484 của Nguyễn Đình Hân; 01 (một) máy tính bảng Ipadpro màu vàng đồng, có số seri DLXRG0E4GXQ0, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại Iphone 6S màu hồng, không kiểm tra IMEI, kèm thẻ sim bị cắt, đã qua sử dụng của Trần Thị Tuyết Minh là những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu tiếp tục sử dụng.

Tiếp tục quản lý 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, có số IMWI 352724041158972, đã qua sử dụng; 01 (một) USB hiệu Sandisk màu xanh dương, có dung lượng 8GB, có dòng chữ và số SDCZ50C-008G, đã qua sử dụng; 01 (một) USB hiệu Sandisk màu xanh dương, có dung lượng 8GB, có dòng chữ và số SDCZ50C-008G, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng hồng, không kiểm tra IMEI, có số Model A1660, kèm theo thẻ sim có dãy số 8984 0488 3100 7296 276, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu itel

màu đỏ đen, có 02 số IMEI 354569084917604 và 354569084917612 và 01 thẻ nhớ dung lượng 08G, đã qua sử dụng của Nguyễn Đình Hân để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng đã làm rõ được: Hoàng Ma; Lương Thị Ngọc Bi; Tống Thanh Quân,; Nguyễn Ngọc Hòa và Tạ Hữu Dung. Hoàng Văn Tuấn; Nguyễn Trà Thu, Nguyễn Quang Tuấn; Nguyễn Viết Tân; Chu Huy Hoàng là các đối tượng có hành vi truy cập vào website: <http://show9vip.com> của Nguyễn Văn Tư xem phim “sex” và thuê đặt “baner” , “popup” quảng cáo, trả tiền cho Tư. Tuy nhiên các đối tượng trên không tuyên truyền, khuyến khích người khác cùng xem phim “sex”; không có vai trò đồng phạm với bị can Nguyễn Văn Tư trong việc truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với những đối tượng trên.

Đối với hành vi liên quan đến Trần Văn Thắng trong việc đăng tải số điện thoại trên trang Web có nội dung đồi trụy do Nguyễn Văn Tư tạo lập. Nhưng qua quá trình điều tra đã xác định được do giữa Tư và Thắng có mâu thuẫn với nhau nên Tư cố tình đăng tải số điện thoại của Thắng lên trang web nhằm quấy rối Thắng cho hả cơn giận. Thắng hoàn toàn không có liên quan đến hành vi phạm tội của Tư; do đó, không xem xét xử lý Thắng.

Đối với Trần Thị Tuyết Minh có hành vi đưa tài khoản ngân hàng cho Tư sử dụng; đồng thời mở sổ tiết kiệm gửi số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của Tư. Tuy nhiên, giữa Minh và Tư có quan hệ vợ chồng, việc Tư điều hành, quản trị các trang Web, Minh không hỗ trợ hay giúp sức gì nên hành vi của Minh chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Riêng bà Huỳnh Thị Nga cho Tư mượn tài khoản ACB Visa để Tư nhận tiền quảng cáo trên mạng, tuy nhiên Tư không nói rõ nhận tiền từ các trang Web có nội dung đồi trụy do Tư quản trị, điều hành cho nên hành vi của bà Nga cũng chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Tư và Nguyễn Đình Hân cùng phạm tội “*Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 253; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Tư** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt, nhưng trừ đi thời gian đã tạm giam giữ từ ngày 28/7/2017 đến ngày 28/01/2018.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 253; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình Hân** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 253 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Phạt bị cáo Nguyễn Văn Tư số tiền từ 7.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Phạt bị cáo Nguyễn Đình Hân số tiền từ 5.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đình Hân nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 323.451.757 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà Nhà nước 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell màu đỏ, có số seri HM7QGR1, đã qua sử dụng; 01 (một) ổ cứng di động hiệu WD Digital màu đỏ đen, có số WXQ1EB5D8HRY, không kiểm tra dung lượng, đã qua sử dụng; 01 (một) ổ cứng di động WD, màu đen, không kiểm tra dung lượng, có số S/N: WCC3F0JH18CT, đã qua sử dụng; 01 (một) Modem Internet của nhà mạng FPT có số SN1309174668, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, không kiểm tra IMEI, hiệu Model A1661, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 990.000.000 đồng mà Tư thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có, số tiền này trong tài khoản tiết kiệm số 070070682387 của Ngân hàng Sacombank chi nhánh Sa Đéc, Đồng Tháp mang tên Trần Thị Tuyết Minh đã được phong tỏa theo công văn số 109/2017/PGD SA ĐÉC ngày 27/4/2017 của Ngân hàng Sacombank trên cơ sở đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an cộng với lãi suất hiện là 1.002.565.283 đồng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 3.362.853 đồng trong tài khoản Vietinbank mang tên Nguyen Dinh Huan.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ nhựa tài khoản ngân hàng Á Châu (ACB), trên mặt thẻ có dòng chữ NGUYEN VAN TU và dòng số 9704 1620 0678 5271; 01 (một) thẻ nhựa tài khoản ngân hàng Vietcombank Visa, trên mặt thẻ có dòng chữ NGUYEN VAN TU và dòng số 4283 1000 0010 0709; 01 (một) thẻ nhựa tài khoản ngân hàng Sacombank, trên mặt trước thẻ có dòng chữ Thẻ thanh toán Plus và dòng số 9704 0300 9271 8342; 01 (một) thẻ nhựa tài khoản ngân hàng Sacombank, trên mặt trước thẻ có dòng chữ Thẻ thanh toán Plus và dòng số 9704 03500680 9186; mặt sau thẻ có dòng chữ Trần Thị Tuyết Minh; 01 (một) thẻ nhựa tài khoản ngân hàng Vietcombank, trên mặt thẻ có dòng chữ TRAN THI TUYET MINH và dòng số 9704 3666 0702 0755 029; 01 (một) thẻ nhựa tài khoản tiền ảo Payoneer, trên mặt thẻ có dòng chữ TU NGUYEN VAN và dòng số 5300 7211 1926 6101; 01 (một) thẻ nhựa tài khoản ngân hàng BIDV, trên mặt thẻ có dòng số 9704 1800 6021 4699 và dòng chữ NGUYEN VAN TU; 01 (một) thẻ nhựa tài khoản tiền ảo

Payoneer, trên mặt thẻ có số 5300 7211 1914 2963 và dòng chữ TU NGUYEN VAN; 01 (một) thẻ nhựa tài khoản tiền ảo Payoneer, trên mặt thẻ có số 5300 7211 2456 5844 và dòng chữ MINH TRAN THI TUYET; 200 (hai trăm) đĩa CD, DVD được đánh số từ 01 đến 200, trên mỗi đĩa có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn Tư; 01 (một) thẻ nhựa tài khoản ngân hàng Vietinbank, có số 4705 7002 0362 3918, mang tên Nguyen Dinh Huan; 01 (một) thẻ nhựa tài khoản ngân hàng ACB, có số 4214 9456 0100 9178, mang tên Nguyen Dinh Huan; 01 (một) thẻ nhựa tài khoản ngân hàng ACB Visa, trên mặt thẻ có dòng chữ NGUYEN VAN TU và dòng số 4214 9465 00526262; 01 (một) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn ngân hàng Sacombank chi nhánh Sa Đéc, Đồng Tháp, mang tên Trần Thị Tuyết Minh, số tài khoản 070070682387.

Trả lại bà Huỳnh Thị Nga 01 (một) thẻ nhựa tài khoản ngân hàng ACB Visa, trên mặt thẻ có dòng chữ HUYNH THI NGA và dòng số 4214 9435 1432 2481; 01 (một) thẻ nhựa tài khoản ATM Card, trên mặt thẻ có dòng chữ CHAN BOON HSIEN JEFFREY và dòng số 2422 820.6.

Trả lại Nguyễn Đình Hân 01 (một) thẻ nhựa tài khoản ngân hàng ACB, có số 5267 9050 0029 4030, mang tên Nguyen Dinh Huan; 02 sim có dãy số: 8984 0488 3100 7296 276 và thẻ sim có số 8984 04800 88106 36484.

Trả lại của Trần Thị Tuyết Minh 01 (một) máy tính bảng Ipadpro màu vàng đồng, có số seri DLXRG0E4GXQ0, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại Iphone 6S màu hồng, không kiểm tra IMEI, kèm thẻ sim bị cắt, đã qua sử dụng.

Tiếp tục quản lý 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, có số IMWI 352724041158972, đã qua sử dụng; 01 (một) USB hiệu Sandisk màu xanh dương, có dung lượng 8GB, có dòng chữ và số SDCZ50C-008G, đã qua sử dụng; 01 (một) USB hiệu Sandisk màu xanh dương, có dung lượng 8GB, có dòng chữ và số SDCZ50C-008G, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng hồng, không kiểm tra IMEI, có số Model A1660, kèm theo thẻ sim có dãy số 8984 0488 3100 7296 276, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu itel màu đỏ đen, có 02 số IMEI 354569084917604 và 354569084917612 và 01 thẻ nhớ dung lượng 08G, đã qua sử dụng của Nguyễn Đình Hân để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/01/2018).

Án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Tư, Nguyễn Đình Hân mỗi bị cáo phải 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh